

VĨNH BIỆT SÀI GÒN

Jean Lartéguy

LTS: L'Adieu À Saigon – Vĩnh Biệt Sài Gòn – của Jean Lartéguy có lẽ là cuốn sách đầu tiên được viết bằng ngoại ngữ, nói về cái chết của nam Việt Nam sau ngày 30/04/1975. Ông là một nhà văn-nhà báo nổi tiếng của Pháp, tác giả của gần 20 tác phẩm, hầu hết đều nói về chiến tranh, khi thì tại Á châu, khi thì thuộc khu vực Trung Đông.



Tháo chạy khỏi Sài Gòn trên nóc cao ốc USAID đường Gia Long [AFP]

Từ căn phòng quen thuộc của khách sạn Continental, Lartéguy ghi lại từng giờ, từng phút hấp hối của Sài Gòn.

Theo Phạm Kim Vinh, “Vĩnh Biệt Saigon là lời đoạn tuyệt của Jean Lartéguy cựu sĩ quan thuộc địa, của Lartéguy thực dân, của nhà văn Lartéguy bị nhiễm độc vì làn sóng khuynh tả lãng mạn của một thế giới hèn nhát trốn tránh sự thật với một Lartéguy phản tỉnh của mùa hạ 1975.

Hơn thế nữa, Vĩnh biệt Saigon chính là lời thú tội và chuộc tội của Jean Lartéguy.

Sau hết, Vĩnh biệt Saigon là lời sám hối của Lartéguy trước cái chết của hàng trăm ngàn người VN trong chiến tranh VN mà Lartéguy đã gián tiếp gây ra trong một thời kỳ đen tối của một kẻ cầm bút lâu năm, quá nửa đời người còn ngu dại để trở thành con mồi chính trị cho một chủ nghĩa man rợ.”

Ta hãy đọc “lá thư tình” của Jean Lartéguy qua các trích đoạn từ bản dịch của Phạm Kim Vinh ấn hành năm 1979 tại California.

27/05/1975

Màn đêm vừa buông xuống Saigon và khép kín luôn cả 25 năm của đời tôi tại đó. Tôi đặt chân đến Saigon lần đầu tiên vào năm 1950. Tôi bị đuổi khỏi thiên đường ấy vào ngày 28 tháng Năm, 1975. Cái thành phố từ đó tôi bị xua đuổi không còn cái tên Saigon nữa. bây giờ tên nó là Hồ Chí Minh. Mỗi ngày thành phố ấy lại càng thêm xa lạ với tôi. Tôi thấy không còn gì để làm ở đó nữa.

Còn thành phố kia, thành phố mà tôi hằng yêu dấu thì đã chết khi các xe tăng Nga chở các toán lính Bắc Việt phá tung cánh cửa sắt của Dinh Tổng thống. Ba người hoá tinh từ Hanoi tới, dáng nhỏ bé, mặc đồng phục xanh, nón lá trên đầu, hông mang súng. Họ làm như vẽ đọc bản án trực xuất tôi vì những “bài báo” của tôi. Họ không biết rằng tôi đã quyết định sẽ đáp chuyến bay ngày mai và tôi không muốn dùng dằng hơn nữa bên giường một người chết. Tôi đã bắt tay họ như bắt tay những người làm xe đò sau khi họ đã làm xong bổn phận.

Đây không phải là một cuốn sách. Có lẽ một ngày nào đó, tôi sẽ viết cuốn sách ấy. Đây chỉ là lời vĩnh biệt Saigon.

Ngày 26/04/1975

Đêm nay, dường như Tổng thống Thiệu đã bay đi Đài Loan... Tờ Courier D' Extrême Orient chạy dài 8 cột trang nhất: “Tổng thống Pháp Giscard D'Estaing nói chuyện điện thoại với đại sứ Pháp tại Saigon.”

Ngoại trưởng Pháp tuyên bố: “Hy vọng một giải pháp chính trị vẫn còn có thể có được.”

Chỉ còn một mình tướng Dương văn Minh chạy ở cuộc đua chính trị tại Saigon. Nhưng vì Tổng thống Trần Văn Hương mới cầm quyền được 5 ngày, do đó ông ta muốn ngồi ở ngôi cho đủ một tuần đã. Ngài tổng thống đề nghị cho Minh Cồ giữ chức Thủ tướng có toàn quyền, nhưng Minh Cồ từ chối.

Tướng Kỳ, đối thủ bất hạnh của Thiệu, viên phi công mặc bộ đồ phi hành huy hoàng tái xuất hiện. Ông ta ở đâu ra vậy? Kỳ tuyên bố ủng hộ

tướng Minh. Theo ông ta thì cần có một chính phủ mới để lấy lại lòng tin của dân và đề ra một kế hoạch để đạt cuộc ngưng bắn. Ông ta sẽ cùng với một số tướng lĩnh, “những viên tướng giỏi nhất của miền nam”, tìm cách ổn định tình hình quân sự.

Đệ nhất phó thủ tướng (chắc đó là tướng Trần Văn Đôn), kiêm tổng trưởng quốc phòng đã ra những biện pháp cương quyết để trừng phạt những công dân nào tìm cách trốn ra khỏi nước. Biện pháp nào bây giờ? Ai sẽ thi hành? Chẳng còn gì nữa. Quân sự thì rối loạn và chính trị thì trống rỗng. Tướng Đôn thì chẳng có gì để mất mát nhiều. Sinh tại tỉnh Bordeaux, ông ta là dân Tây. Và mặc dầu ông ta đã đốt giấy thông hành và đốt cặp lon quân đội Pháp để làm đẹp lòng ông Diệm và bà Nhu, nhưng ông ta biết là không thể mất cái quốc tịch Pháp. Những trò hề! Tình hình quân sự tuyệt vọng. Người Mỹ di tản nhân viên và những người Việt thân tín của họ một cách thanh thản như thể họ có rộng rãi ngày giờ.

Cảm thấy bị người Mỹ bỏ rơi, người dân nam Việt Nam và nhất là người dân Saigon, theo linh tính, hướng về người Pháp... Ở khắp nơi cờ Pháp bắt đầu bay. Người ta sơn màu cờ Pháp trên mái nhà, trước cửa tiệm. Đối với các tờ báo còn phát hành, người ta gọi cộng sản là phía bên kia và người ta đành hy vọng một cuộc ngưng bắn.

Tôi nhậ với một đại tá VN, trước phục vụ tại một đơn vị nhảy dù, bây giờ phụ trách báo chí tại bộ Tổng tham mưu. Tôi hỏi:

“Ngày mai, ông làm gì? Chúng ta có thể gặp nhau được không?”

“Tôi bận lắm, không thể gặp ông. Tôi phải lo để đưa con tôi đi ngoại quốc.”

Chính ra là ông lo chuyến đi của ông. Đồng thời với chuyện nhậ whisky để nói chuyện lập chiến khu, ông ta chuẩn bị chuồn.

.....

Ngày 27/04/1975

3 giờ 30 sáng. Tôi thức giấc vì những trái hoả tiễn nổ làm rung chuyển thành phố. Một trái nổ quá gần. Tôi không thể ngủ lại được...

Trong buổi sáng ngày 27 tháng Tư này, tin tức đưa về càng ngày càng tồi tệ. Sư đoàn 18 giữ Xuân Lộc đã phải rút và bị tan rã. Sư đoàn 5 cũng vậy. Để bảo vệ Saigon, chỉ còn có một sư đoàn, vài đơn vị Dù... và một số lính tự vệ chiến đấu Hồ Nai. Quốc hội nhóm từ sáng nay. Thảo luận 10 giờ, nhì nhằng để rồi xác nhận tín nhiệm Tổng Thống Trần Văn Hương, mời ông ta nếu cần, chỉ định một nhân vật để thay thế ông đạt tới “một nhiệm vụ hoà bình trong danh dự và trong phẩm cách và với sự chấp thuận của Quốc Hội”... Nhân vật ấy chỉ có thể là Dương văn Minh. Danh dự và phẩm cách đáng kể gì khi cộng quân đã ở cửa ngõ Saigon. Các tướng trình bày tình hình. Có mặt tướng Cao Văn Viên, tổng tham mưu trưởng, Trần Văn Đôn, tổng trưởng quốc phòng, ông tổng trấn Saigon và ông tư lệnh cảnh sát. Tất cả đều nói rằng đã hết cả rồi, rằng những đơn vị cuối cùng đã bị bao vây và chạy tan nát, rằng cần phải thương thuyết với bất cứ giá nào và thật sớm. Nhưng Quốc hội lại không chịu nhận Minh Cờ vì ông ta không phải là người của bọn họ. Trần Văn Đôn lại can thiệp lần nữa. Anh chàng dân Tây ở xứ Bordeaux ấy giữ vai trò phát ngôn cho nước Pháp và bênh vực chính sách của đại sứ Pháp Mérillon. Đôn rất gắn bó với viên đại sứ ấy.

Đôn thắng. Toàn quyền được trao cho tướng Minh. TT Hương chống cây gậy rồi ghé. Đã gần như mù, ông vấp phải một bậc thềm. Minh cùng với Vũ Văn Mẫu trở về nhà để sửa soạn lập chính phủ. Sau cùng, giờ của Minh đã điểm, nhưng đã trễ quá rồi. Trễ cho Việt Nam, trễ cho nước Pháp và nước Pháp đã gây thơ hy vọng rằng có thể đóng vai trò trung gian qua Minh.

Trước khi đi ngủ, tôi đọc mục điểm báo Việt Nam bằng Pháp ngữ. Có lúc, tôi thấy cần phải dụi mắt. Tờ Tiền Tuyến chạy dài tám cột: “VN Cộng Hoà sẽ không bao giờ đầu hàng cộng sản chừng nào quân đội vẫn còn đó và vẫn còn sự ủng hộ của nhân dân... Tướng Nguyễn Cao Kỳ đã tuyên bố trong một cuộc mít tinh quy tụ 10,000 người rằng các lực lượng của VNCH vẫn còn mạnh và sẽ mang lại hoà bình trong danh dự cho xứ sở.”

Tờ Chính Luận: “Không có chuyện thương thuyết đầu hàng.”

Đêm sẽ còn dài.

Ngày 28/04/1975

Thế là rốt cuộc Minh Vồ cũng lập được chính phủ của ông ta. Thực ra thì cái chính phủ ấy chỉ có hai người: Ông Nguyễn Văn Huyền, một người Công giáo ôn hoà, sẽ là Phó Tổng thống và ông Vũ Văn Mẫu, nghị sĩ theo đạo Phật, sáng lập viên của Mặt Trận Hoà Giải, sẽ là Thủ tướng.

Trễ quá rồi. MTGP vừa từ Paris cho biết (dường như cái Mặt Trận ấy chỉ có ở Paris) sẽ không nói chuyện với chính phủ của tướng Minh.

Sáng nay Saigon sao yên tĩnh lạ!

Nhiều chiến sĩ của một Lữ đoàn Dù đang bố trí trong thành phố, sau các bức tường. Những người lính này không chán nản, không tuyệt vọng. Họ bình thần điều động như lúc thao dượt. Đôi khi họ cười vui vẻ và chuyền cho nhau những chai coca. Nhưng họ không nuôi một ảo tưởng nào về số phận của họ hoặc về kết quả của trận đánh cuối cùng này. Tôi có cảm tưởng họ quyết định đánh đến cùng và quyết định sẽ tự chôn dưới những đống đổ nát của Saigon. Và họ vẫn còn giữ được các cấp chỉ huy của họ. Một trong những cấp chỉ huy ấy là một đại tá, trông dáng mệt mỏi và tuyệt vọng. Tôi đã từng cùng ông ta và vài người bạn ăn Tết năm 1971. Lúc đó ông biết là sắp tham dự cuộc hành quân vượt biên giới Lào để cắt đường mòn Hồ Chí Minh và ngay tối hôm đó, ông ta đã không nuôi ảo tưởng về kết quả trận đánh.

Ông đưa cho tôi một hộp la-de. Tôi hỏi:

«Tình thế ra sao?»

«Chúng tôi sẽ chiến đấu và có lẽ, chúng tôi là những người cuối cùng còn chiến đấu. Nên nói rõ là chúng tôi chết không phải vì Thiệu, vì Hương hay vì Minh. Thiệu là đồ bỏ, Hương là bù nhìn, còn Minh là kẻ quá mềm yếu, cứ đứng một chỗ mà phụng phịu, thay vì dùng sức mạnh để lật đổ Thiệu... Những kẻ sắp tới sẽ không để cho chúng tôi suy nghĩ theo ý riêng...»

Những con cá bự đã chồn rồi. Chúng tôi là cá nhỏ nên kẹt trong rọ...»

Tân Sơn Nhất cháy. Biên Hoà thất thủ. Lửa cháy lớn, sánh rục ban đêm.

Cuối cùng vào lúc 22 giờ 51, lệnh di tản bằng trực thăng được ban ra. Âm hiệu là Option 4. Tại Mỹ bộ trưởng quốc phòng Schlesinger nhân dịp này ca ngợi quân lực Mỹ: «Ở chiến trường, các bạn là những người chiến thắng, các bạn đã rời sa trường trong danh dự. Việt Nam sụp đổ vì những áp lực nặng từ bên ngoài, nhưng các lực lượng Mỹ đã cho VN một cơ hội phải chăng để sống sót. » Kissinger thì nói: « Chúng tôi hy vọng người Bắc Việt sẽ không tìm một giải pháp tuyệt đối bằng phương tiện quân sự. Họ đã đổi thái độ, và chúng tôi vẫn không hiểu tại sao. »

Cơn hấp hối của Saigon bắt đầu. Sau bao nhiêu, bao nhiêu ngày nữa nó mới chết?

Ngày 29/04/1975

Giới nghiêm trong 24 giờ để người Mỹ di tản số người Mỹ sau chót (chừng một ngàn người) và hàng chục ngàn người VN được người Mỹ hứa hẹn cho đi theo.

Cuộc bàn giao quyền hành ngày hôm qua: lại một màn hát bội vụng về....

Trực thăng không ngừng đáp xuống và cất cánh tại sứ quán Mỹ. Trước cửa sứ quán, người Mỹ và một số người Việt được họ chọn lựa vớt bỏ xe hơi của họ cho những người bắt lương xâu xé. Có cả trăm cả ngàn đang xô nhau trước tầm cửa sắt có lính Thủy quân Lục chiến canh giữ. Một người đàn bà khóc trong khi nhiều người mổ xẻ chiếc Mercedes của bà. Bà ta cứ nói đi nói lại: "Thế mà tụi nó hứa sẽ cho chúng tôi đi"...

11 giờ chúng tôi lái xe tới Tân Cảng.

Thời tiết càng lúc càng nóng. Đàn ông, đàn bà, trẻ con mình đầy bùn, chui qua những rào gỗ có mắc kẽm gai... Họ lội bùn để chui vào những kho hàng Mỹ. Các bà già răng đen bắt đầu ngồi xổm, dạm bán những món hàng vừa mới vồ được, bán để lấy những tờ giấy bạc từ nay trở thành vô dụng!...

Một phái đoàn chính phủ do phó TT Nguyễn Văn Huyền hướng dẫn (ông được Minh Cồ ủy thác thương thuyết) đã tới trước hàng rào kẽm gai căn cứ Tân Sơn Nhất. Bọn cộng sản không

tiếp. Chúng không muốn bàn cãi nữa: chúng chỉ nhận sự đầu hàng vô điều kiện.

Graham Martin đến thăm xã giao đại sứ Pháp. Lý do chính là để từ biệt. Và để tặng đại sứ Pháp món quà Mỹ: chiếc xe Cadillac lộng lẫy màu đen. Đại sứ Pháp có lẽ chẳng cần đến món quà ấy nữa. Nhưng Martin mãi tới 3 giờ 30 sáng hôm sau mới ra đi, sau khi bắt lựu chứng kiến tai hoạ: tai hoạ vì chính sách của ông ta, tai hoạ cho VN.

Nguyễn Cao Kỳ, con người chủ trương “đánh tới cùng” cũng ra đi trên chiếc trực thăng riêng của ông ta. Ông ta nguyên rũa Thiệu vì ít ra, khi chuẩn, Thiệu cũng còn có thời gian mang theo nhiều hành lý.

Súng bắn ở khắp nơi.

Đêm chót ở Saigon là đêm điên loạn. Chung quanh thành phố những cây xăng bốc cháy, khi đạn nổ tung. Lúc đáp xuống các mái nhà, trực thăng mở đèn chiếu trông như đôi mắt của những quái vật gớm ghiếc đang tìm mồi.

Tù nhân chính trị đã được trả tự do. Tù thường phạm cũng nhân dịp này trốn luôn. Họ chỉ cần cúi xuống thì sẽ lượm được ngay một vài cây súng. Và những phần tử ghê gớm ấy đã tự vệ trang cùng mình...

Saigon không hấp hối. Sau khi đã trút hết chất liệu, Saigon đang rẫy chết trong thối nát, giữa các đám cháy và cướp bóc. Những kẻ may mắn đã chuẩn nhờ các trực thăng của Mỹ. Những người khác thì lo trốn. Có những người thiếu não từ Tân Sơn Nhất trở về. Đó là nơi lại bị hoả tiễn rớt vào...

Và chúng tôi, những nhân chứng bị bó tay, phần uất. Chúng tôi là những người đã từng yêu dấu thành phố này mà chẳng làm được gì để giúp nó. Saigon bắt đầu sám hối vì những sự mất trật tự, vì sự ưa kiếm chác, vì những quán rượu, những ổ điểm, vì những sòng bạc, vì những đêm điên loạn, vì những cơn mê. Và cũng vì những lúc say mê của triu mến và của nhiệt tình. Và cái tinh thần độc lập đã từng đôi khi biến cái thành phố này thành một nữ chúa của tự do.

Vì Saigon đã bị kết án tử hình.

Chúng tôi vừa được biết tin ấy. Đài phát thanh của MTGP nghe được ở Tân Gia Ba tuyên bố rằng tên của Saigon từ nay là Hồ Chí Minh. Tên của một người chết. Cái tên ấy không thích hợp với thành phố này.

Tôi trở về phòng. Đại bác 130 ly đã im tiếng. Và hoả tiễn không nổ nữa. Nhưng còn em nhỏ kia đang làm gì? Em đang tắm trong vũng nước lầy ở lề đường, em nhập bọn với những trẻ em trần truồng khác, giỡn chơi dọc theo những bức tường của khách sạn, giống như những con mèo hoang.

Ngày 30/04/1975

Graham Martin và những cộng sự viên cuối cùng đã dùng trực thăng tới mẩu hạm Blue Ridge đang ở ngoài khơi, cách Vũng Tàu 30 cây số.

Mệt mõi và sầu thảm, ông ta từ chối mọi lời tuyên bố và chui vào phòng riêng. Ông ta còn không mang theo nổi được lá cờ Mỹ như đại sứ Mỹ tại Nam Vang đã làm. Martin bỏ lại cả tấm hình chụp của gia đình Nixon có chữ ký của Nixon tặng.

TT Ford: “Cuộc di tản đã chấm dứt... Cuộc hành quân này đã khép kín một chương trong lịch sử Mỹ.” Henry Kissinger thì cho rằng đây là “một thành công”: di tản được 950 người Mỹ và đưa đi 5,800 người Việt.

Lúc này là 10 giờ 15 sáng. Tướng Minh đọc lời kêu gọi đầu hàng vô điều kiện trên đài Saigon...

11 giờ 30, Long, một đại tá cảnh sát tự bắn vỡ sợ trước bức tượng Thủy Quân Lục Chiến đối diện trụ sở Hạ viện. Ông nằm sòng sọt, chiếc nón kết có hoa lá bạc đặt trên ngực. Máu và óc chảy từ bên tai trái ra. Ông vẫn còn thở. Lúc ấy có tiếng sè sè của máy quay phim và máy chụp hình. Một lát sau, ông tắt thở tại bệnh viện Grall. 12 giờ 5 phút, một xe jeep chạy tới đường Catinat, trên xe cắm lá cờ VC lớn, trong khi nhiều xe tăng tới chiếm Dinh Độc Lập. Cờ VC được trưng lên trước tiền đình. Một chiếc T-54 húc tung cánh cửa sắt vì người ta chậm mở cửa, rồi bắn một phát đại bác và vài tràng súng đại liên để thị oai. 14 xe tăng khác theo sau, pháo tháp mở, cành cây cắm đầy xe. Binh lính đội mũ lợp lá theo kiểu mũ thuộc địa, quân

phục xanh và đi dép HCM chế tạo bằng võ xe hơi, võ trang bằng tiểu liên AK-47 của Trung quốc, nhảy ra khỏi xe tăng, chạy vào Dinh. Trên bao lơn, cờ của chính phủ cách mạng lâm thời được kéo lên. Saigon bị chiếm và không cháy. Chỉ thiếu chút nữa thôi.

Phó tổng thống Nguyễn Văn Huyền, thủ tướng Vũ Văn Mẫu và tướng Minh là những diễn viên và cũng là những nhân chứng của những giờ chót của Saigon. Họ kể cho tôi nghe những giờ chót ấy.

Và số phận của Saigon đã được định đoạt trong vài phút của ngày 30 tháng Tư, trong khoảng từ 10 giờ 30 đến 11 giờ sáng...

Không còn chút hy vọng nào để thương thuyết nữa. Hỗn loạn ngự trị ở đường phố và những đơn vị đầu tiên của cộng sản đã vào Saigon. Nhưng ở khắp nơi đều có những ổ kháng chiến, những đơn vị ưu tú bám lấy lãnh thổ.

Gần Lăng Cha Cả, các chiến sĩ Dù đã đánh trận chót. Họ chiến đấu tới 11 giờ rưỡi, cho tới khi các cấp chỉ huy của họ từ cuộc gặp gỡ đau thương với tướng hoa lan Dương Văn Minh trở về thuyết phục họ từ bỏ cuộc chiến. Họ đã dùng bazooka làm nổ tung 5 xe tăng Nga T-54 nặng 54 tấn. Một chiếc nổ tung cùng với đạn được trong xe...

Ngày 1/5/1975

Cô gái ngồi ngoan ngoãn gần một toà nhà của bệnh viện Grall. Kế bên cô là một chiếc vali còn mới bằng plastic và một chiếc giỏ mây mà ta thấy người Thượng quen dùng. Cô ta mặc áo dài màu đen kiểu của người Thượng nhưng tóc của cô màu hung và nước da trắng: một cô gái Thượng lai Pháp.

Cô ta bao nhiêu tuổi? 18? 20? Làn sóng tị nạn ghê gớm đã cuốn cô ta đi, nhưng cô ta vẫn còn giữ mình nguyên vẹn tới được nhà thương dùng làm nơi tạm trú này, nhà thương có treo một lá cờ Pháp.

Tôi phải đến gần mới nhìn thấy được những giọt nước mắt trên má cô ta. Trong khi đám người tị nạn bên cô ồn ào như đàn ong vỡ tổ quanh những gói đồ ngổn ngang, cô gái im lặng. Những đứa trẻ ngủ gục giữa những người tị nạn. Người ta vừa cho họ biết rằng họ phải trở

về nhà. Saigon không bốc cháy. Saigon chỉ đổi chủ thôi... Cô gái ấy là kết quả của một mối tình giữa một người Pháp và một thiếu nữ người Rhadé. Người cha đã trở về Pháp. Cô làm việc tại một phòng thí nghiệm của một y viện Mỹ vùng cao nguyên. Người ta đã di tản cô ta cùng với số nhân viên của nhà thương và hứa sẽ đưa cô đi Mỹ. Từ Mỹ, cô sẽ tìm được cách tới Pháp và sẽ tìm được Chalons-sur-Marne là nơi ở của người cha. Nhưng người Mỹ đã ra đi một cách hỗn loạn. Họ đã bỏ rơi cô ta. Cô đã chạy tới bệnh viện Grall vì cô nghe nói đó là nơi trú ẩn của những người có quốc tịch Pháp. Cô gái tưởng mình là người Pháp. Có hai xác chết nằm bên nhau trong nhà thương Grall. Đó là hai viên tướng nam VN, tự tử bằng thuốc Nivaquine: tướng Phạm Văn Phú, tư lệnh vùng cao nguyên, và tướng Nguyễn Khoa Nam tư lệnh vùng 4 và quân khu 4....

Tôi vẫn không tin là Saigon vừa mới rơi vào tay những người cộng sản. Đó chỉ là một cơn ác mộng. Ngày mai tôi sẽ tỉnh dậy và nó chẳng có gì xảy ra hết.

6 giờ sáng tôi giật mình thức giấc vì những tiếng hú trong loa phóng thanh truyền đi một thứ nhạc quân hành, xen kẽ là những khẩu hiệu...

Mọi tờ báo đều bị đóng cửa, kể cả tờ Courier D'Extrême-Orient của người Pháp. Chỉ có một tờ Saigon Giải Phóng in chữ đỏ và hình HCM chiếm hết nửa trang nhất.

Tôi tới nhà MinhCò. Ông ta chưa được về nhà. Người tài xế của ông cho biết đã nhận được tin của bà Minh, nói rằng ông ta được đối xử tử tế và chắc sẽ được về sớm.

Ngày 3/5/1975

Chúng tôi tới Hồ Nai, chiến lũy của người Công giáo chống Cộng di cư. Một gác chuông nhà thờ chịu hư hại nặng vì đạn đại bác. Vậy là đã có giao tranh ở đây. Tôi ngừng xe và xin gặp Cha sở. Một người đàn bà chừng 40 tuổi đề nghị hướng dẫn chúng tôi tới gặp Cha sở. Tôi hỏi bà ta: "Thưa bà, tình hình ra sao?"

Bà ta cúi đầu: "Con trai tôi và 17 người bạn của nó vừa bị xử bắn. Tôi mới đi chôn chúng nó xong."

“Câu chuyện xảy ra như thế nào?”

“Chúng nó là tự vệ và chúng nó đánh đến cùng. Chúng nó đứng cả trên gác chuông bắn xuống. Thế là rồi chúng nó bị bắn chết hết.”

Cha sờ ngòai yên lặng trên chiếc ghế gỗ, hai tay để trong chiếc áo dòng. Phòng rất rộng, chắc được dùng làm nơi hội họp hàng ngày. Cha sờ chừng 60 tuổi. Cha từ Phát Diệm di cư cùng các con chiến. Khi tôi hỏi Cha thì Cha bảo người thông ngôn rằng Cha không biết tiếng Pháp. Ở một góc phòng có một người cầm súng ngòai. Chắc hẳn không phải là lính chính quy vì hắn mặc bộ đồ bà ba đen.

“Thưa Cha mọi sự tốt đẹp chứ?”

“Phải.”

Tôi nhấn mạnh: “Thưa Cha, mọi việc bình thường?”

“Phải.”

“Có thể phỏng vấn Cha trước máy thu hình?”

“Không, không được.”

Không hiểu vì sao lúc ấy tên lính gác lại ra ngoài xem có chuyện gì không. Lúc ấy thì Cha sờ nói với tôi bằng thứ tiếng Pháp rất giỏi.

“Tình thế của chúng tôi rất ngặt nghèo. Tai họa đã giáng xuống đầu chúng tôi. Xin hãy nói với các bạn người Pháp của chúng tôi để họ cầu nguyện cho chúng tôi. Chúng tôi cần có những lời cầu nguyện ấy. Xin vĩnh biệt.”

Ngày 15/5/1975

Có diễn binh kỷ niệm sinh nhật HCM. Dự trừ có ba ngày liên hoan mừng chiến thắng. Biểu diễn các khí giới tối tân của Nga. Lần này có thêm vài đơn vị mặc đồ đen của bưng biển. Một phần trong số đó là người Nam, nhưng tỷ lệ này không bao giờ quá 30 phần trăm. Rốt cuộc tôi tìm thấy cái huyền thoại MTGP trên khán đài danh dự. Bác Thọ, bác Phát và bà Bình “thân mến” những nhân vật quan trọng tại Paris, nhưng ở đây họ đã tụt xuống hàng thứ 11..... Rồi tới vụ đàn áp các ký giả ngoại quốc ở nhà hàng Continental. Vô tuyến viễn ấn và những liên lạc với nước ngoài đều bị cắt đứt. Những hộp phim và những cuộn phim nằm chờ và chất đống ở đó, vô dụng... sau khi đã cấm chúng tôi đi ra ngoài Saigon, kể từ sáng nay, người ta lại

cấm chúng tôi cả chụp hình nữa. Hai chuyên viên thu hình của Nhật bị còng tay giải đi vì họ quay phim cảnh đường Catinat. Các ký giả của các nước “anh em” như Nga, Hung Gia Lợi, Đông Đức, Ba Lan và đặc phái viên của AFP từ Hà Nội được gửi tới để chứng kiến vụ diễn hành chiến thắng....

Ngày 29/5/1975

Vĩnh biệt Saigon.

Tôi tới Saigon lần đầu tiên vào năm 1950. Tôi đã yêu dấu Saigon và đã ghét thành phố ấy hai mươi lăm năm. Đó là một cô gái làng chơi tởm tợ, tham lam, ưa khoái cảm, ưa đồ gia vị và ưa những hương thơm ngát, nghe theo người này ngã theo người kia, nhưng không bán mình cho ai. Một thành phố tự do, và bây giờ không còn được tự do nữa.

Màn đêm đã buông xuống thành phố ấy, và buông xuống quãng đời 25 năm lính, ký giả và nhà văn của tôi.

Tôi đã bay trên thành phố ấy lần chót, trong chuyến bay Aeroflot của cộng sản để tới Vạn Tượng...

Saigon ơi vĩnh biệt.

5/2009

Nguồn: <http://www.viettribune.com>